

NÂNG CAO KỸ NĂNG TỰ HỌC CHO SINH VIÊN NĂM THỨ NHẤT TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC TRÀ VINH

Dương Thị Huyền - Ngô Thị Kim Dung
Trường Đại học Trà Vinh
Email: duonghuyentu@tvu.edu.vn.

Tóm tắt: Kỹ năng tự học của người học đóng vai trò rất quan trọng trong chất lượng giáo dục và đào tạo. Thực trạng hoạt động tự học của sinh viên đặc biệt là sinh viên năm thứ nhất tại các trường đại học vẫn còn hạn chế. Do đó, chúng ta cần có các giải pháp để nâng cao năng lực tự học của sinh viên, biến quá trình đào tạo thành quá trình tự học, góp phần thực hiện việc đổi mới căn bản toàn diện chất lượng giáo dục nói chung và giáo dục đại học nói riêng trong giai đoạn hiện nay.

Từ khóa: Kỹ năng tự học, sinh viên đại học, phương pháp giảng dạy.

Nhận bài: 9/3/2026; Biên tập: 10/3/2026; Phản biện: 11/3/2026; Duyệt đăng: 16/3/2026.

1. Đặt vấn đề

Theo Điều 39, Luật Giáo dục năm 2019 đã nêu, mục tiêu của Giáo dục đại học là đào tạo người học phát triển một cách toàn diện về đức, trí, thể, mỹ; có tri thức, kỹ năng, trách nhiệm nghề nghiệp. Trong đó, đặc biệt chú trọng đến kỹ năng tự học, tự sáng tạo để thích nghi với môi trường làm việc, tự lập nghề nghiệp, phục vụ nhân dân [1]. Để đạt được mục tiêu đó, tại Điều 7 của Luật cũng đã ghi rõ: “Phương pháp giáo dục phải khoa học, phát huy tính tích cực, tự giác, chủ động, tư duy sáng tạo của người học; bồi dưỡng cho người học năng lực tự học và hợp tác, khả năng thực hành, lòng say mê học tập và ý chí vươn lên” [1].

Đối với chương trình đào tạo theo tín chỉ hiện nay, mỗi học phần đều quy định cụ thể số giờ tự học cho sinh viên (SV). Tuy nhiên, đối với SV năm thứ nhất, các em còn bỡ ngỡ với khái niệm “tự học”, bởi vì, các em đã quen với cách học ở trường phổ thông, học sinh chỉ tập trung vào kiến thức được gói gọn trong sách giáo khoa ở mỗi bài học trên lớp và một số bài tập giáo viên cho về nhà. Chính vì thế, việc rèn cho SV năm thứ nhất kỹ năng tự học (KNTH) là một trong những nhiệm vụ rất quan trọng của giảng viên (GV) nhằm mang lại hiệu quả học tập cho SV góp phần nâng cao chất lượng giáo dục tại Trường Đại học Trà Vinh nói riêng và đạt được mục tiêu chung trong giáo dục đại học theo Luật Giáo dục Việt Nam.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Một số khái niệm về tự học, kỹ năng tự học

2.1.1. Khái niệm tự học

Theo Hoàng Tuấn Anh, Nguyễn Thị Thủy (2024), “Tự học là hoạt động mang tính độc lập, cá nhân, đòi hỏi người học có ý thức tự giác cao, có thái độ đúng đắn, có tính mục đích, có mục tiêu rõ ràng. Tự học thể hiện sự tự điều khiển, tự thiết kế kế hoạch, thực hiện kế hoạch học tập, tự điều chỉnh, tự kiểm tra đánh giá việc học của chính mình theo hướng sáng tạo, nhằm củng cố, mở rộng và phát triển tri thức, kỹ năng, kỹ xảo” [2].

Theo Hoàng Thị Thu Oanh, Trần Thị Như Tâm

(2025), “Tự học theo từ điển Oxford, tự học (self-study) là quá trình một người tự thực hiện các hoạt động học tập, chiếm lĩnh kiến thức về một chủ đề gì đó mà không có GV giúp đỡ. Năng lực tự học là năng lực thể hiện qua việc thực hiện thành công các hoạt động: xác định nhu cầu học tập; xây dựng mục tiêu học tập; xác định nguồn nhân lực, vật lực để học tập; lựa chọn và thực hiện các chiến lược học tập, đánh giá kết quả học tập” [3].

Năng lực tự học của SV bao gồm 4 năng lực thành phần: Xác định mục tiêu và nhiệm vụ học tập; lập kế hoạch tự học; thực hiện kế hoạch tự học; đánh giá kết quả tự học [4]. Theo Đào Việt Hùng (2024), năng lực tự học của SV trong giai đoạn hiện nay gồm 7 năng lực thành phần: Xác định nhu cầu học tập; xác định mục tiêu và nhiệm vụ học tập; lập kế hoạch học tập; lựa chọn nguồn tài liệu; lựa chọn chiến lược; thực hiện kế hoạch học tập; tự đánh giá và hiệu chỉnh [5].

2.1.2. Khái niệm KNTH

Kỹ năng là hệ thống những hành động đảm bảo cho người học sẵn sàng và có năng lực hoàn thành công việc đạt hiệu quả. Mỗi kỹ năng bao gồm một hệ thống thao tác trí tuệ và thực hành, thực hiện trọn vẹn hệ thống thao tác này sẽ đảm bảo đạt được mục đích đặt ra [2].

Theo Nguyễn Cảnh Toàn (1997), “KNTH là khả năng thực hiện có kết quả một hay một nhóm hành động tự học bằng cách vận dụng những tri thức, những kinh nghiệm đã có để hành động phù hợp với những điều kiện cho phép” [6].

2.1.3. Vai trò của tự học trong đào tạo SV tại Trường Đại học Trà Vinh

Trong bối cảnh nền Giáo dục Việt Nam không ngừng thay đổi và hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng, việc tự học đóng vai trò then chốt đối với SV, Vì thế, xu hướng đào tạo SV tại các trường đại học nói chung và Trường Đại học Trà Vinh nói riêng cần phải đáp ứng tương xứng với nhu cầu đó. Theo Hà Văn Thanh (2016), đã đánh giá về vai trò của tự học đối với SV ngành Luật như sau: SV không thể chỉ dựa vào bài giảng trên lớp mà cần chủ động tìm hiểu luật mới, nghiên cứu án lệ, cập nhật các thông

tự, nghị định và cả xu hướng pháp lý quốc tế. Năng lực tự học giúp SV hình thành tư duy phản biện, kỹ năng nghiên cứu độc lập và khả năng tự nâng cấp kiến thức - những yếu tố thiết yếu cho một luật sư, thẩm phán hoặc cán bộ pháp chế trong tương lai [7]. Có thể nói rằng, năng lực tự học chính là chìa khóa để SV vượt qua lỗ hổng kiến thức, phát triển năng lực nghề nghiệp một cách bền vững và thích ứng với sự thay đổi nhanh chóng của xã hội hiện đại.

2.2. Thực trạng kỹ năng tự học của SV tại trường Đại học Trà Vinh

Trường Đại học Trà Vinh luôn quan tâm đến các hoạt động nhằm nâng cao tay nghề, phương pháp giảng dạy cho GV và rèn luyện kỹ năng cho SV. Hàng năm, Trung tâm Học liệu - Phát triển Dạy và Học đều có mở rất nhiều các lớp tập huấn về phương pháp giảng dạy cho GV và các lớp kỹ năng mềm cho SV. Tuy nhiên, năng lực tự học của SV năm thứ nhất tại trường Đại học Trà Vinh còn nhiều hạn chế do những nguyên nhân sau:

Thứ nhất, một số GV chưa phát huy tốt nhiệm vụ giáo dục, tuyên truyền nâng cao nhận thức cho SV về vai trò, tầm quan trọng của hoạt động tự học, tự nghiên cứu.

Thứ hai, một số GV chưa quan tâm đến việc thay đổi phương pháp giảng dạy, phương pháp kiểm tra đánh giá nhằm mục đích phát triển năng lực tự học, tự nghiên cứu cho SV.

Thứ ba, nhiều SV đặc biệt là SV năm thứ nhất chậm thích nghi trong môi trường học tập ở bậc đại học, SV chưa có thói quen đọc, nghiên cứu thêm tài liệu do đã quen với cách học ở trường phổ thông chỉ cần hoàn thành nhiệm vụ học tập trên lớp và bài tập GV cho về nhà. Nguyên nhân này cũng được Nguyễn Thị Kim Thư (2024), xác định thực trạng tự học của SV tại trường Đại học Tiền Giang [8].

Thứ tư, một số SV thiếu động cơ, mục tiêu phấn đấu trong học tập; lười học, lười suy nghĩ, học cầm chừng, học đối phó, học chỉ để lấy bằng, không quan tâm đến kết quả.

Thứ năm, phương pháp tự học của đa số SV năm thứ nhất chưa khoa học và hiệu quả. Các em chưa có thói quen thiết lập kế hoạch tự học của bản thân. Vấn đề này thường gặp ở nhiều cơ sở giáo dục đại học không riêng gì ở trường Đại học Trà Vinh. Theo một nghiên cứu tại trường Đại học kỹ thuật - công nghệ Cần Thơ, kết quả cho thấy, chỉ có 5,19 % SV “luôn luôn” và 15,58% SV “thường xuyên” lập kế hoạch tự học, còn lại là “không thường xuyên”, “hiếm khi” và “chưa bao giờ” lập kế hoạch tự học [3].

Thứ sáu, SV chưa biết cách tìm, đọc tài liệu học tập như thế nào cho phù hợp và đạt hiệu quả tối ưu nhất.

Thứ bảy, SV sau khi đã lập kế hoạch tự học cho bản thân nhưng sau đó chưa tìm ra chiến lược tự học phù hợp với điều kiện về kinh tế, năng lực học tập của cá nhân cũng như chưa phù hợp với cơ

sở vật chất của nhà trường nơi mình đang học tập dẫn đến kế hoạch tự học không đạt theo mục tiêu mong đợi.

2.3. Giải pháp nâng cao kỹ năng tự học cho SV năm thứ nhất tại Trường Đại học Trà Vinh

Với những thực trạng phân tích trên, trong phạm vi bài viết này, dựa trên kinh nghiệm giảng dạy của cá nhân tại trường Đại học Trà Vinh và tham khảo các nghiên cứu khác có liên quan, tác giả đưa ra các nhóm giải pháp nhằm nâng cao kỹ năng tự học cho SV năm thứ nhất cụ thể như sau:

2.3.1. Về phía nhà trường

Thứ nhất, phát triển và khai thác hiệu quả nguồn học liệu: Mở rộng, cập nhật kho học liệu số bao gồm giáo trình điện tử, tài liệu tham khảo, bài báo khoa học. Tăng cường liên kết với các cơ sở đào tạo khác để chia sẻ nguồn tài liệu số và giáo trình điện tử.

Thứ hai, cải thiện không gian học tập và cơ sở vật chất hỗ trợ SV tự học: Nâng cấp wifi của trường, mở rộng mô hình phòng tự học theo hướng mở, thân thiện, trang bị wifi, máy tính, bàn thảo luận nhóm để tạo môi trường học tập hấp dẫn hơn. Tổ chức các “không gian sáng tạo” (creative space) dành cho SV thảo luận, nghiên cứu, làm dự án học thuật. Kéo dài thời gian phục vụ của thư viện và phòng tự học, đáp ứng nhu cầu học tập linh hoạt của SV.

Tổ chức các buổi tọa đàm, hội thảo, đối thoại,... với sự tham gia của cán bộ quản lý giáo dục, GV và SV về đổi mới phương pháp dạy học ở bậc đại học, đặc biệt là nâng cao chất lượng tự học. Động viên, khuyến khích tinh thần tự học, tự nghiên cứu của SV; kịp thời khen thưởng, biểu dương những SV có thành tích xuất sắc trong học tập và nghiên cứu khoa học. Bảo đảm tốt nội dung, chương trình; đổi mới phương pháp dạy học theo hướng “lấy người học làm trung tâm” nhằm phát huy tính tích cực, tự giác của SV trong quá trình học tập. Đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất, giáo trình, tài liệu, cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin, trang thiết bị phục vụ tốt nhất hoạt động dạy học và nghiên cứu khoa học của cán bộ, GV và SV.

2.3.2. Đối với GV

GV đóng vai trò rất quan trọng trong việc phát triển năng lực tự học của SV, qua nhiều năm kinh nghiệm giảng dạy, tác giả đưa ra những giải pháp đối với GV như sau:

Thứ nhất, nâng cao động cơ, ý thức và kỹ năng tự học cho SV: GV phải là người động viên, thúc đẩy SV tự học, ngay buổi học đầu tiên của SV năm thứ nhất, GV nên nhắc nhở SV cách học ở trường Đại học có những khác biệt so với trường phổ thông từ phương pháp học tập, tài liệu học tập và môi trường học tập. GV cần nhắc nhở SV phải xác định mục tiêu học tập đúng đắn, từ đó xây dựng kế hoạch học tập rõ ràng để đạt mục tiêu, định hướng đề ra.

Thứ hai, GV giúp SV cách xác định nguồn tài liệu học tập: Trong mỗi kế hoạch chi tiết của môn học, GV cần ghi rõ nguồn tài liệu học tập chính, nguồn tài liệu tham khảo rõ ràng, cụ thể để SV dễ dàng tiếp cận và nghiên cứu, GV hướng dẫn các em cách sử dụng tài liệu học tập chính, cách nghiên cứu tài liệu tham khảo trên Trung tâm học liệu của trường cũng như các tài liệu trên các trang điện tử. Cách thu thập thông tin đáng tin cậy bổ sung cho những kiến thức được học trên lớp.

Thứ ba, GV hướng dẫn SV cách đọc tài liệu: Để có kỹ năng (KN) đọc sách, tài liệu hiệu quả, GV cần hướng dẫn SV thực hiện nghiêm túc và tuân thủ theo các yêu cầu sau:

- Đọc có hệ thống: GV cần hướng dẫn SV đọc sách theo các bước: Bước thứ nhất là đọc lướt nhanh toàn bộ phần tổng quát (phần mục lục) của sách để nắm sơ bộ nội dung cuốn sách. Bước thứ hai là đọc kỹ, tùy theo mục đích đọc mà có thể đọc một lần hoặc nhiều lần. Khi đọc kỹ các lần sau, chỉ cần đọc lại những điều cơ bản hoặc các nội dung mà lần đầu chưa hiểu, chưa nắm vững. Những lần đọc sau sẽ giúp người đọc nắm sâu hơn, hiểu kỹ hơn. Bước thứ ba là đọc nhanh, cần tự rèn luyện cách đọc nhanh để tập trung được sự chú ý, sự suy nghĩ diễn ra liên tục và dễ dàng xác lập được mối quan hệ giữa các đoạn với nhau khiến người đọc dễ nắm được nội dung tài liệu.

- Đọc có chọn lọc: Đọc có chọn lọc là đọc để tìm những điểm cốt lõi, chọn ý tưởng hay nhất, đúng nhất và có ích cho việc học. Điều này sẽ góp phần rèn được tư duy phản biện của người đọc. Để rèn luyện KN đọc có chọn lọc, GV cần hướng dẫn SV tự đặt câu hỏi cho những nội dung cơ bản của những tài liệu đã đọc; tổng hợp và giải thích những gì đã đọc; yêu cầu SV phải hết sức tập trung suy nghĩ và phải tinh lọc được những kiến thức cơ bản cần thiết cho mình, đồng thời nêu được các vấn đề cũng như giải quyết được những vấn đề mà tài liệu đề cập.

- Đọc có ghi nhớ: GV cần hướng dẫn SV đọc sách kèm theo việc ghi chép để nhớ lâu hơn kiến thức đã được đọc. Đọc sách hoặc tài liệu giáo khoa cần ghi các dàn ý và diễn tiến nội dung. Các ý chính cần ghi chép cẩn thận, gạch chân hoặc tô màu vì đó là ý cơ bản mà từ đó có thể suy luận ra các ý khác liên quan. Một biện pháp đọc để nhớ lâu là mô hình hóa các nội dung đã đọc bằng cách sắp xếp chúng theo “bản đồ tư duy”. Khi xây dựng được bản đồ tư duy có nghĩa là chúng ta đã hệ thống hóa toàn bộ nội dung đã đọc và giải thích được mối liên hệ giữa chúng với nhau.

Thứ tư, hướng dẫn SV lập kế hoạch học tập một cách hợp lý và khoa học: GV cần hướng dẫn SV xác định mục tiêu học tập của bản thân và cách xây dựng kế hoạch học tập của từng môn học, từng học kỳ, từng năm học và cả khoá học. Giúp SV xác định được nhiệm vụ nào phải hoàn thành trước, nhiệm

vụ nào có thể hoàn thành sau. Với sự hướng dẫn của GV, SV sẽ có một bản kế hoạch học tập khoa học, phù hợp với điều kiện và năng lực của bản thân. Dựa vào kế hoạch học tập đã xác định, SV có thể dễ dàng kiểm soát được công việc và thực hiện công việc theo đúng tiến độ.

Thứ năm, GV cần đổi mới phương pháp giảng dạy: GV nên sử dụng và phối hợp nhiều phương pháp dạy học phát huy tính tích cực cho người học như dạy học dựa trên tình huống, thảo luận nhóm, dạy học dự án, phương pháp vấn đáp, phương pháp đóng vai...., với những phương pháp tạo điều kiện cho SV tự làm việc, từ đó, SV được rèn tính tự chủ trong học tập ngay trên lớp, trên cơ sở đó, SV sẽ hình thành năng lực tự học, tự nghiên cứu ở nhà.

Thứ sáu, GV thay đổi phương pháp kiểm tra, đánh giá bằng hình thức viết tiểu luận, bài tập lớn: Ở trường phổ thông, các em chưa biết đến tiểu luận hay bài tập lớn, do đó, bước vào năm thứ nhất, GV nên tạo điều kiện cho SV viết tiểu luận về kiến thức liên quan đến môn học hoặc chuyên ngành của các bạn, làm các bài tập lớn sẽ giúp SV làm quen với nghiên cứu khoa học, làm quen với việc đọc tài liệu, thu thập thông tin. Trên cơ sở đó, SV sẽ hiểu sâu hơn những vấn đề cơ bản của môn học, bước đầu biết gắn lý luận với thực tiễn. Để làm tiểu luận và các bài tập lớn, SV phải thu thập và xử lý thông tin, phải đọc, phải viết, nghĩa là phải sử dụng các phương pháp học tập và nghiên cứu khoa học, qua đó góp phần nâng cao kỹ năng tự học cho SV.

2.3.3. Đối với SV

Thứ nhất, xác định đúng mục tiêu, động cơ học tập: Sinh viên ngay từ đầu sẽ phải xác định cho mình mục đích rõ ràng là học để có tri thức, kỹ năng phục vụ cho hoạt động nghề nghiệp của mình sau này. Từ đó, SV mới tích cực đối với hoạt động tự học và thường xuyên nâng cao năng lực tự học của bản thân

Thứ hai, biết lựa chọn nguồn tài liệu: Hiện nay, với sự phát triển bùng nổ của nghệ thuật thông tin, việc tìm nguồn tài liệu học tập không khó, nhưng SV cần phải biết chọn lọc nguồn tài liệu đáng tin cậy trên cơ sở kế hoạch chi tiết của GV đề ra đối với học phần của mình và ngoài ra SV có thể nghiên cứu, đọc thêm các tài liệu sẵn có tại thư viện trường và các trang tài liệu điện tử nhà trường cung cấp.

Thứ ba, biết chọn lọc và xử lý thông tin: Thông tin là một trong những yếu tố cơ bản, cần thiết để SV bổ sung và hoàn thiện vốn tri thức nghề nghiệp cho bản thân. Sau khi thu nhận thông tin, SV phải biết cách xử lý, chọn lọc, phân loại thông tin nhằm phục vụ cho chuyên môn, nghiên cứu, rèn luyện nghiệp vụ nghề nghiệp, làm giàu vốn tri thức cho bản thân. Phát huy năng lực tiếp nhận, xử lý, tổng hợp thông tin chính là nâng cao năng lực tự học của bản thân.

Thứ tư, xây dựng kế hoạch học tập cho bản thân: dựa trên hướng dẫn của GV, SV xây dựng cho mình kế hoạch học tập rõ ràng, phù hợp với hoàn cảnh và năng lực cá nhân. Kế tiếp là phải chọn đúng trọng tâm, cái gì là cốt lõi là quan trọng để ưu tiên tác động trực tiếp và dành thời gian công sức cho nó. Sau khi đã xác định được trọng tâm, phải sắp xếp các phần việc một cách hợp lý logic về cả nội dung lẫn thời gian, đặc biệt cần tập trung hoàn thành dứt điểm từng phần, từng hạng mục theo thứ tự được thể hiện chi tiết trong kế hoạch. Điều đó sẽ giúp quá trình tiến hành học được trôi chảy thuận lợi.

Thứ năm, SV biết lựa chọn chiến lược tự học: Trên cơ sở kế hoạch đã vạch ra, SV cần biết lựa chọn chiến lược học tập phù hợp với hoàn cảnh, điều kiện kinh tế của gia đình, điều kiện học tập của trường, năng lực học tập của bản thân đảm bảo đạt được mục tiêu đề ra theo kế hoạch.

Thứ sáu, nâng cao khả năng tự học thông qua khả năng tiếp thu bài giảng: Để có thể tiếp thu bài giảng tốt, SV cần đi học đầy đủ, ghi chép cẩn thận. Trong giờ học cần cố gắng tập trung và tích cực tương tác với GV, luôn đặt câu hỏi khi có thắc mắc. Điều này sẽ giúp SV ghi nhớ lâu hơn, góp phần kích thích tư duy, đặc biệt là tư duy sáng tạo. Năng lực tự học vì thế sẽ dần được nâng cao thông qua sự phát triển của tư duy, của khả năng tiếp thu bài.

3. Kết luận

Hiện nay, trong các trường đại học nói chung và trường Đại học Trà Vinh nói riêng, việc tự học, tự nghiên cứu luôn là bài toán khó cho SV đặc biệt là SV năm thứ nhất. Nguyên nhân xuất phát từ cả phía SV, GV và điều kiện hỗ trợ của nhà trường, trong đó nổi bật là sự thiếu chủ động của SV, phương pháp giảng dạy chưa thật sự khuyến khích tự học, chưa tạo động lực mạnh mẽ của GV. Để khắc phục những hạn chế, nghiên cứu đã đề xuất một số nhóm giải pháp từ phía nhà trường, nhóm giải pháp từ phía GV, nhóm giải pháp từ phía SV. Mỗi nhóm giải pháp

có vị trí, vai trò khác nhau nhưng có mối quan hệ chặt chẽ, bổ sung cho nhau. Vì vậy, cần tiến hành đồng bộ các nhóm giải pháp nhằm hướng tới mục tiêu chung là nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo bậc đại học đáp ứng mục tiêu, yêu cầu đào tạo nguồn nhân lực phục vụ sự nghiệp phát triển đất nước trong thời kỳ đổi mới, hội nhập quốc tế và Cách mạng công nghiệp 4.0 hiện nay ■

Tài liệu tham khảo

- [1]. Quốc hội Nước CHXHCN Việt Nam (2020). *Luật Giáo dục năm 2019*. Hà Nội: Nxb. Lao động.
- [2]. Hoàng Tuấn Anh, Nguyễn Thị Thuý (2024). *Giải pháp nâng cao kỹ năng tự học của sinh viên ở các trường đại học trong bối cảnh hội nhập*. Tạp chí Thiết bị Giáo dục, tập 2, số 307, tr. 42 - 48.
- [3]. Huỳnh Thị Thu Oanh, Trần Thị Như Tâm (2025). *Giải pháp nâng cao năng lực tự học cho sinh viên ngành Luật tại trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ*. Tạp chí Tâm lý - Giáo dục, tập 31, số 09, kỳ 3, tr. 230-235.
- [4]. Thái Hoài Minh, Nguyễn Thị Thu Trang, Nguyễn Minh Tuấn (2024). *Using the flipped classroom model to enhance self-study competence of pre-service Chemistry teachers in a course of general Chemistry 1*. Ho Chi Minh city University of Education Journal of Science, 21(1), 24 - 36.
- [5]. Đào Việt Hùng, Nguyễn Mậu Đức và Lê Hoàng Minh (2024). *Xây dựng bộ công cụ đánh giá năng lực tự học của sinh viên*. Tạp chí Khoa học và Công nghệ Thái Nguyên, tập 229, số 12, tr. 51-57
- [6]. Nguyễn Cảnh Toàn (1997). *Quá trình dạy - tự học*. Hà Nội: Nxb. Giáo dục.
- [7]. Hà Văn Thanh (2016). *Động cơ học tập và năng lực tự học của sinh viên trường Cao đẳng Cảnh sát nhân dân II trước yêu cầu đổi mới*. Tạp chí Khoa học quản lý giáo dục, tập 4, số 12, tr. 21 - 25.
- [8]. Nguyễn Thị Kim Thư (2024). *Giải pháp nâng cao kỹ năng tự học, tự nghiên cứu cho sinh viên các trường đại học*. Tạp chí Thiết bị Giáo dục, tập 1, số 308, tr. 217- 219.

Enhancing self-learning skills for first-year students at Tra Vinh University

Duong Thi Huyen - Ngo Thi Kim Dung

Tra Vinh University

Email: duonghuyentu@tvu.edu.vn.

Abstract: Learners' self-study skills play a crucial role in the quality of education and training. However, the current state of self-study activities among students, particularly freshmen at the universities, remains limited. Therefore, it is essential to implement solutions to enhance students' self-study capacity and transform the training process into a self-learning process. This will contribute to the fundamental and comprehensive innovation of educational quality in general, and higher education in particular, in the current period.

Keywords: Self-learning skills, University student, teaching methods.